

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế về triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 248/TTr-SYT ngày 19 tháng 7 năm 2026; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, tập trung trên địa bàn tỉnh nhằm rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì thường xuyên dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, bảo đảm các tiêu chí: Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Thông suốt và Đồng bộ.

- Nâng cao chất lượng, độ chính xác, đầy đủ và khả năng khai thác dữ liệu chuyên ngành y tế; khắc phục tình trạng dữ liệu thiếu thông tin, sai định dạng, sai mã địa bàn, sai thông tin định danh, trùng lặp, chậm cập nhật hoặc không còn phù hợp với trạng thái thực tế.

- Bảo đảm dữ liệu chuyên ngành y tế của tỉnh có khả năng kết nối, chia sẻ, đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định; phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công, khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Sở Y tế, Công an tỉnh, các sở, ngành, UBND cấp xã, các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội và các đơn vị phát sinh dữ liệu; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân trong tạo lập, cập nhật, kiểm tra, xác minh và duy trì chất lượng dữ liệu.

- Hình thành quy trình cập nhật và kiểm soát dữ liệu thường xuyên sau khi kết thúc Chiến dịch, bảo đảm dữ liệu tiếp tục được duy trì ở trạng thái sống, hạn chế tái phát các lỗi đã được xử lý.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, thống nhất, đúng tiến độ; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, đầu mối thực hiện, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra đối với từng nhiệm vụ.

- Kết hợp xử lý kỹ thuật tập trung với rà soát, xác minh tại địa phương và đơn vị phát sinh dữ liệu. Lỗi liên quan đến nhân thân, cư trú, hộ tịch, địa bàn quản lý, tình trạng hoạt động hoặc logic nghiệp vụ phải được cơ quan có thẩm quyền xác minh trước khi cập nhật.

- Dữ liệu phải được đối chiếu với hồ sơ, giấy tờ, tài liệu hoặc nguồn dữ liệu hợp pháp; không suy đoán, không tự ý bổ sung thông tin khi chưa có căn cứ.

- Không tự động xóa, gộp, tách, khóa hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa đủ căn cứ nghiệp vụ hoặc chưa có xác nhận của đơn vị có thẩm quyền. Mọi thao tác chỉnh sửa phải được lưu vết, ghi nhận ký và có khả năng kiểm tra, đối chiếu.

- Tuân thủ nghiêm quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu nhạy cảm; chỉ cung cấp danh sách cần xác minh theo đúng phạm vi nhiệm vụ.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ và tính chính xác của kết quả rà soát, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi dữ liệu

Chiến dịch được triển khai đối với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, gồm:

1. Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội.
2. Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội.
3. Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS.
4. Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế.
5. Cơ sở dữ liệu người khuyết tật.
6. Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội.
7. Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em.
8. Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm.
9. Cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh.
10. Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế.
11. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

12. Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản.

2. Đối tượng tham gia

- Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc; các cơ sở y tế thuộc Trung ương, bộ, ngành; các cơ sở y tế ngoài công lập; các cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở tiêm chủng; cơ sở điều trị HIV/AIDS; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; UBND các xã, phường; trạm y tế; Công an cấp xã và các cơ quan, đơn vị phát sinh dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

- Các doanh nghiệp cung cấp, quản trị, vận hành phần mềm, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện

- Từ tháng 7 năm 2026 đến hết tháng 9 năm 2026.

- Các nhiệm vụ đã đến hoặc gần đến thời hạn theo Kế hoạch của Bộ Y tế phải được triển khai ngay sau khi Kế hoạch này được ban hành, bảo đảm thực hiện cuốn chiếu, không chờ hoàn thành toàn bộ thủ tục tổ chức mới tiến hành rà soát sơ bộ.

III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

- 100% cơ quan, đơn vị có phát sinh, quản lý hoặc sử dụng dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế được phân công đầu mối thực hiện.

- 100% cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được kiểm kê về hiện trạng dữ liệu, số lượng bản ghi, đơn vị phát sinh dữ liệu, tình trạng kết nối, đồng bộ và chất lượng dữ liệu.

- 100% danh sách dữ liệu lỗi do Bộ Y tế, cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống kỹ thuật chuyển về được phân loại, giao đơn vị xử lý và theo dõi tiến độ.

- 100% bản ghi có thể xử lý theo hồ sơ, tài liệu hiện có được rà soát, cập nhật trong thời gian Chiến dịch.

- 100% trường hợp cần xác minh định danh, cư trú, hộ tịch hoặc tình trạng thực tế được lập danh sách, chuyển đúng cơ quan phối hợp và theo dõi kết quả xử lý.

- 100% thao tác cập nhật, chỉnh sửa, gộp, tách, khóa hoặc thay đổi trạng thái dữ liệu được thực hiện đúng thẩm quyền, có căn cứ và có nhật ký xử lý.

- Dữ liệu sau làm sạch đáp ứng bộ quy tắc, tiêu chí chất lượng và yêu cầu nghiệm thu của Bộ Y tế đối với từng cơ sở dữ liệu.

- Theo dõi tối thiểu 08 chỉ số: tổng số bản ghi; số bản ghi thiếu trường bắt buộc; số bản ghi sai định dạng; số bản ghi trùng tuyệt đối; số bản ghi nghi trùng tương đối; số bản ghi cần Công an cấp xã xác minh; tỷ lệ hoàn thành xử lý lỗi; danh sách tồn đọng có lý do.

IV. MÔ HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ công tác cấp tỉnh

- Thành lập Tổ công tác triển khai Chiến dịch 90 ngày do lãnh đạo Sở Y tế làm Tổ trưởng; thành phần gồm đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan. Sở Y tế chủ trì tham mưu danh sách thành viên, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Tổ công tác, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tổ công tác có nhiệm vụ điều phối chung; phân công đầu mối đối với từng cơ sở dữ liệu; tiếp nhận danh sách dữ liệu lỗi; giao chỉ tiêu xử lý; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, phúc tra; tổng hợp tiến độ, kết quả và báo cáo theo quy định.

2. Tổ dữ liệu tại cơ quan, đơn vị

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có phát sinh hoặc quản lý dữ liệu thành lập hoặc phân công Tổ dữ liệu của đơn vị; bảo đảm có lãnh đạo phụ trách, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ công nghệ thông tin và người trực tiếp nhập, quản lý dữ liệu.

- Tổ dữ liệu chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật và xác nhận kết quả xử lý dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm tiến độ, chất lượng và an toàn thông tin.

3. Tổ dữ liệu cấp xã

- UBND các xã, phường thành lập Tổ dữ liệu cấp xã, gồm đại diện lãnh đạo UBND cấp xã, Công an cấp xã, tư pháp - hộ tịch, văn hóa - xã hội, trạm y tế, cộng tác viên và trưởng thôn, làng, tổ dân phố.

- Tổ dữ liệu cấp xã xác minh các trường hợp sai hoặc thiếu thông tin định danh, địa chỉ, cư trú, hộ tịch, trẻ mới sinh, người đã mất, người chuyển đi, đối tượng không còn cư trú tại địa bàn và các nội dung khác theo danh sách được giao.

V. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Khởi động, kiện toàn tổ chức và phân công đầu mối

Thời gian thực hiện: Hoàn thành ngay sau khi Kế hoạch được ban hành

- Nội dung thực hiện:

+ Thành lập Tổ công tác cấp tỉnh; phân công đầu mối phụ trách từng cơ sở dữ liệu.

+ Rà soát, lập danh sách các cơ quan, đơn vị và tổ chức có phát sinh dữ liệu thuộc phạm vi Chiến dịch.

+ Thiết lập chế độ thông tin, báo cáo; thống nhất biểu mẫu giao nhận danh sách dữ liệu lỗi và xác nhận kết quả xử lý.

+ UBND cấp xã thành lập Tổ dữ liệu cấp xã và cung cấp danh sách đầu mối phối hợp.

- Sản phẩm đầu ra: Quyết định thành lập Tổ công tác; danh sách đầu mối; ma trận phân công trách nhiệm.

2. Giai đoạn 2: Kiểm kê dữ liệu và chuẩn hóa quy tắc

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/7/2026

- Nội dung thực hiện:

+ Kiểm kê hiện trạng 12 cơ sở dữ liệu; xác định phần mềm, hệ thống, đơn vị quản trị, đơn vị phát sinh dữ liệu, số lượng bản ghi, tình trạng kết nối, đồng bộ, tài khoản và phân quyền.

+ Rà soát danh mục trường bắt buộc, danh mục dùng chung, mã cơ sở, mã đơn vị, mã địa bàn, mã trạng thái, mã dịch vụ và quy tắc kiểm tra logic nghiệp vụ.

+ Rà soát, cập nhật tên đơn vị, địa chỉ, mã địa giới hành chính và phạm vi quản

lý sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo kiểm kê hiện trạng; bảng ánh xạ mã; danh sách tồn tại và đề xuất xử lý.

3. Giai đoạn 3: Đánh giá chất lượng và lập danh sách dữ liệu lỗi

Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/7/2026 đến ngày 05/8/2026

- Nội dung thực hiện:

+ Phối hợp với Bộ Y tế, Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia và doanh nghiệp cung cấp phần mềm đánh giá chất lượng dữ liệu.

+ Phân loại lỗi: thiếu trường bắt buộc; sai định dạng; sai logic nghiệp vụ; sai mã; trùng tuyệt đối; nghi trùng; dữ liệu thử nghiệm; dữ liệu không còn phù hợp; dữ liệu thiếu thông tin định danh hoặc không đối soát được.

+ Kết xuất danh sách lỗi theo từng cơ sở dữ liệu, đơn vị và địa bàn cấp xã; phân quyền tài khoản xử lý phù hợp.

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng tài khoản, cập nhật, xác nhận và báo cáo kết quả xử lý.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo chất lượng ban đầu; danh mục lỗi; danh sách giao xử lý; tài khoản phân quyền; tài liệu tập huấn.

4. Giai đoạn 4: Xử lý kỹ thuật tập trung

Thời gian thực hiện: Từ ngày 03/8/2026 đến ngày 25/8/2026

- Nội dung thực hiện:

+ Sao lưu dữ liệu tại thời điểm bắt đầu xử lý; lưu giữ bản dữ liệu gốc để đối chiếu.

+ Chuẩn hóa định dạng họ tên, ngày sinh, giới tính, số định danh cá nhân, số điện thoại, địa chỉ, mã cơ sở, mã đơn vị, mã địa bàn và các trường thông tin khác.

+ Xử lý bản ghi trùng tuyệt đối theo quy tắc được phê duyệt; lập danh sách nghi trùng để xác minh.

+ Rà soát hồ sơ thử nghiệm, dữ liệu rác và hồ sơ không có căn cứ nghiệp vụ theo hướng dẫn của đơn vị chủ quản.

+ Thực hiện đối soát bước 1 với các cơ sở dữ liệu, danh mục có liên quan theo cơ chế được phê duyệt.

- Sản phẩm đầu ra: Bản sao lưu dữ liệu; dữ liệu chuẩn hóa; danh sách bản ghi đã xử lý; danh sách cần xác minh; báo cáo đối soát bước 1.

5. Giai đoạn 5: Rà soát thực địa và cập nhật bổ sung

Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/8/2026 đến ngày 15/9/2026

- Nội dung thực hiện:

+ Phân phối danh sách dữ liệu cần xác minh đến các đơn vị chuyên môn và UBND cấp xã theo đúng phạm vi, thẩm quyền.

+ Công an cấp xã xác minh thông tin định danh, căn cước, tình trạng cư trú và

các trường hợp nghi trùng nhân thân.

- + Tư pháp - hộ tịch xác minh khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, trẻ mới sinh, thông tin cha, mẹ, người giám hộ và trường hợp người đã mất.

- + Trạm y tế và các đơn vị chuyên ngành rà soát, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi được giao.

- + Việc giao nhận danh sách và kết quả xác minh phải được lập biên bản hoặc thực hiện trên hệ thống có chức năng lưu vết.

- Sản phẩm đầu ra: Dữ liệu được cập nhật; kết quả xác minh; biên bản giao nhận; danh sách trường hợp chưa thể xử lý và lý do.

6. Giai đoạn 6: Kiểm tra, phúc tra, nghiệm thu và duy trì dữ liệu

Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/9/2026 đến ngày 30/9/2026

- Nội dung thực hiện:

- + Đánh giá lại chất lượng dữ liệu sau cập nhật; so sánh kết quả trước và sau Chiến dịch.

- + Kiểm tra, phúc tra tại đơn vị, địa phương có tỷ lệ lỗi cao, tiến độ chậm hoặc biến động dữ liệu bất thường.

- + Thực hiện đối soát bước 2 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- + Đánh giá, xác nhận kết quả đối với từng cơ sở dữ liệu theo các tiêu chí chất lượng.

- + Lập danh sách tồn đọng, xác định nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn tiếp tục xử lý.

- + Hoàn thiện quy trình cập nhật thường xuyên, cơ chế cảnh báo lỗi và chế độ báo cáo định kỳ.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo chất lượng sau làm sạch; biên bản phúc tra; báo cáo đối soát bước 2; danh sách tồn đọng; quy trình duy trì dữ liệu sống; báo cáo tổng kết.

VI. TRỌNG TÂM LÀM SẠCH ĐỐI VỚI TỪNG NHÓM DỮ LIỆU

1. Nhóm dữ liệu trợ giúp xã hội, người khuyết tật và công tác xã hội

- Rà soát thông tin cơ sở trợ giúp xã hội, địa chỉ, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, quy mô, người quản lý, trạng thái hoạt động và số lượng đối tượng đang quản lý.

- Rà soát thông tin định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách, mức độ khuyết tật, giấy xác nhận khuyết tật, tình trạng cư trú, trường hợp đã mất, chuyển đi hoặc trùng đối tượng.

- Rà soát thông tin người làm công tác xã hội về định danh, trình độ, vị trí việc làm, đơn vị công tác và trạng thái làm việc.

2. Nhóm dữ liệu dự phòng, HIV/AIDS

- Rà soát số định danh cá nhân, căn cước, bảo hiểm y tế, thông tin liên hệ, tình trạng điều trị, chuyển tuyến, bỏ trị, tử vong và hồ sơ trùng lặp.

- Rà soát tính đầy đủ, thống nhất của dữ liệu phòng bệnh, giám sát dịch, bệnh truyền nhiễm.
- Quản lý, khai thác và trao đổi dữ liệu HIV/AIDS theo chế độ bảo mật đặc biệt.

3. Dữ liệu môi trường cơ sở y tế

Rà soát thông tin cơ sở y tế; hồ sơ pháp lý về môi trường; hệ thống xử lý chất thải, nước thải; hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; báo cáo quan trắc và tình trạng tuân thủ.

4. Dữ liệu quản lý trẻ em

Rà soát thông tin trẻ em dưới 16 tuổi, trẻ mới sinh, ngày sinh, số định danh cá nhân, khai sinh, địa chỉ, cha, mẹ, người giám hộ, trẻ chuyển đi, trẻ đã mất và trẻ thuộc nhóm cần bảo vệ đặc biệt.

5. Dữ liệu an toàn thực phẩm

Rà soát thông tin cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; địa chỉ; người đại diện; ngành nghề; giấy chứng nhận; sản phẩm; kết quả kiểm nghiệm, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và trạng thái hoạt động.

6. Dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh

- Rà soát thông tin định danh cơ sở; giấy phép hoạt động; phạm vi hoạt động chuyên môn; người hành nghề; giấy phép hành nghề; vị trí chuyên môn và nơi đăng ký hành nghề.

- Rà soát dữ liệu hành chính người bệnh, mã định danh cá nhân, thẻ bảo hiểm y tế, mã cơ sở, mã dịch vụ và dữ liệu liên thông từ phần mềm quản lý bệnh viện.

7. Dữ liệu nhân lực y tế

- Rà soát hồ sơ nhân sự; số định danh cá nhân; ngày sinh; giới tính; trình độ chuyên môn; chuyên khoa; chức danh nghề nghiệp; vị trí việc làm; giấy phép hành nghề; đơn vị công tác và biến động nhân lực.

- Thống nhất dữ liệu giữa hồ sơ cán bộ, phần mềm quản lý nhân sự, dữ liệu người hành nghề và báo cáo thống kê nhân lực y tế.

8. Dữ liệu tiêm chủng

Rà soát thông tin định danh, ngày sinh, địa chỉ, người giám hộ; lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, ngày tiêm, cơ sở tiêm và trường hợp trùng người được tiêm.

9. Dữ liệu sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản

Rà soát dữ liệu liên thông; loại bỏ dữ liệu thử nghiệm; chuẩn hóa thông tin người mẹ, trẻ em, ngày sinh, thai sản và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

VII. QUY TRÌNH LÀM SẠCH DỮ LIỆU

Các cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng thống nhất quy trình 07 bước sau:

Bước 1. Sao lưu dữ liệu

Sao lưu toàn bộ dữ liệu tại thời điểm bắt đầu; bảo đảm khả năng khôi phục và so sánh trước, sau khi xử lý.

Bước 2. Đánh giá chất lượng dữ liệu

Xác định dữ liệu thiếu, sai định dạng, sai logic, trùng lặp, không còn sống, dữ liệu thử nghiệm hoặc sai danh mục dùng chung.

Bước 3. Chuẩn hóa danh mục và định dạng

Chuẩn hóa địa giới hành chính, mã cơ sở, mã đơn vị, mã trạng thái, họ tên, ngày sinh, số định danh, số điện thoại và các trường thông tin liên quan.

Bước 4. Xử lý trùng lặp

Chỉ xử lý tự động trường hợp trùng tuyệt đối theo quy tắc được phê duyệt; trường hợp nghi trùng phải được xác minh trước khi gộp, tách hoặc xóa.

Bước 5. Bổ sung dữ liệu thiếu

Bổ sung từ nguồn dữ liệu hợp pháp, hồ sơ nghiệp vụ hoặc kết quả xác minh của cơ quan có thẩm quyền.

Bước 6. Kiểm tra, phúc tra

Chạy lại bộ quy tắc kiểm tra; phúc tra tại đơn vị, địa bàn có tỷ lệ lỗi cao hoặc kết quả bất thường.

Bước 7. Duy trì dữ liệu sống

Cập nhật thường xuyên, thiết lập cảnh báo lỗi, báo cáo định kỳ và xác định trách nhiệm đầu mối duy trì chất lượng dữ liệu.

Mọi thao tác cập nhật, gộp, tách, xóa hoặc khóa hồ sơ phải có nhật ký xử lý; hồ sơ nghi trùng chỉ được xử lý sau khi có căn cứ xác minh. Đối với nội dung thuộc quyền quản trị của Bộ Y tế hoặc đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu, địa phương không tự ý thay đổi cấu trúc, bộ quy tắc, danh mục dùng chung hoặc trạng thái dữ liệu.

VIII. BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU

- Phân quyền tài khoản theo nguyên tắc tối thiểu, đúng chức năng và phạm vi nhiệm vụ; rà soát, khóa tài khoản không còn sử dụng hoặc không còn phù hợp.

- Không gửi danh sách chứa dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe qua kênh trao đổi công cộng hoặc tài khoản cá nhân không được phép.

- Khi xuất dữ liệu phục vụ rà soát phải hạn chế tối đa trường thông tin, che hoặc mã hóa thông tin nhạy cảm không cần thiết; xác định rõ người nhận, mục đích, thời hạn xử lý và trách nhiệm hoàn trả hoặc tiêu hủy.

- Mọi hoạt động truy cập, tải xuống, chỉnh sửa, xuất dữ liệu phải được ghi nhật ký và có khả năng kiểm tra.

- Thực hiện sao lưu dự phòng trước khi xử lý hàng loạt; không chỉnh sửa trực tiếp trên dữ liệu gốc khi chưa có phương án khôi phục.

- Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu, tài khoản bị chiếm quyền hoặc thao tác bất thường.

IX. CƠ CHẾ PHỐI HỢP XÁC MINH DỮ LIỆU

1. Công an tỉnh, Công an cấp xã, Cơ quan tư pháp - hộ tịch

- Phối hợp xác minh số định danh cá nhân, căn cước, tình trạng cư trú, thay đổi

địa chỉ, trường hợp trùng hoặc nghi trùng nhân thân, người đã chuyển đi hoặc không còn cư trú tại địa bàn.

- Việc phối hợp xác minh chỉ thực hiện trên cơ sở danh sách có nội dung, phạm vi và mục đích rõ ràng; không chuyển thông tin bệnh án, chẩn đoán, điều trị hoặc thông tin sức khỏe nhạy cảm khi không cần thiết.

- Phối hợp xác minh thông tin khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, trẻ em mới sinh, thông tin cha, mẹ, người giám hộ và trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái hoạt động.

2. UBND các xã, phường

- Chỉ đạo, huy động trạm y tế, công chức chuyên môn, lực lượng công an, tư pháp - hộ tịch, cộng tác viên và trưởng thôn, làng, tổ dân phố tham gia xác minh các trường hợp cần rà soát thực địa.

- Xác nhận kết quả rà soát thuộc phạm vi địa bàn; theo dõi, đôn đốc các lực lượng hoàn thành danh sách được giao đúng thời hạn.

X. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật các chỉ số tiến độ trên hệ thống, dashboard hoặc biểu theo dõi theo hướng dẫn của Sở Y tế; gửi báo cáo hàng tuần về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

- Báo cáo kết quả sơ bộ gửi Sở Y tế chậm nhất ngày 25/9/2026; tiếp tục cập nhật kết quả xử lý, kiểm tra, phúc tra, nghiệm thu và danh sách tồn đọng đến hết ngày 30/9/2026; báo cáo hoàn thành ngay sau khi kết thúc Chiến dịch hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Sở Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn biểu mẫu, thời điểm chốt số liệu, phương thức gửi nhận báo cáo và tổng hợp kết quả chung toàn tỉnh.

XI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn kinh phí thường xuyên đã giao, nguồn kinh phí chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền, phần mềm và nhân lực hiện có; thực hành tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Trường hợp phát sinh nhu cầu ngoài dự toán, cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán chi tiết, gửi cơ quan tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ, đơn vị cung cấp phần mềm hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, công cụ đánh giá, phân loại lỗi và đồng bộ dữ liệu trên cơ sở tự nguyện, công khai, minh bạch, bảo đảm an toàn thông tin.

XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối, hướng

dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì thành lập Tổ công tác cấp tỉnh; phân công đầu mối theo từng cơ sở dữ liệu; tổ chức tập huấn; giao chỉ tiêu xử lý; tổng hợp nhu cầu tài khoản, phân quyền và hỗ trợ kỹ thuật.

- Tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện; báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh; kịp thời tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

2. Công an tỉnh

- Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp xác minh thông tin định danh, cư trú, tình trạng công dân và trường hợp trùng hoặc nghi trùng theo danh sách hợp lệ.

- Phối hợp hướng dẫn bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu và xử lý sự cố trong quá trình thực hiện.

3. Sở Tư pháp

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan tư pháp - hộ tịch cấp xã phối hợp xác minh thông tin khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch và các nội dung có liên quan.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và đúng quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp hướng dẫn về kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin, hạ tầng số và các nội dung kỹ thuật thuộc chức năng quản lý.

6. UBND các xã, phường

- Thành lập Tổ dữ liệu cấp xã; huy động lực lượng có liên quan phối hợp rà soát, xác minh thông tin theo danh sách được giao.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ; xác nhận kết quả rà soát; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế.

7. Các cơ quan, đơn vị phát sinh hoặc quản lý dữ liệu

- Thành lập hoặc phân công Tổ dữ liệu; bố trí nhân lực chuyên môn và công nghệ thông tin; tổ chức rà soát, cập nhật, xác nhận dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và an toàn của dữ liệu; thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn.

8. Các doanh nghiệp cung cấp phần mềm

- Trong phạm vi hợp đồng hoặc nhiệm vụ được giao, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định; sao lưu dữ liệu; hỗ trợ thống kê, phát hiện, phân loại lỗi, kết xuất danh sách và khôi phục dữ liệu khi có sự cố.

- Không tự ý truy cập, khai thác, sao chép, cung cấp hoặc sử dụng dữ liệu ngoài phạm vi hợp đồng, nhiệm vụ và quyền được cấp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Sở Y tế để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh cho Sở Y tế để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (*báo cáo*);
- CT, PCT Nguyễn Thị Thanh Lịch;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: YT, TC, TP, KHCN;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, V6, V4.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch